

Bản án số: 420/2024/DS-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tý
- Bà Bùi Diệu Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** ông Võ Minh Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Cao Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1982; địa chỉ: đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1991; địa chỉ: đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Vũ Hải Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông H, bà L có mặt, bà D xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải thì nguyên đơn Cao Thanh H trình bày:

Ngày 06/05/2022 ông và bà Nguyễn Thị Thúy L cùng ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 348-206, tờ bản đồ số 4, diện tích 90m² tại phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đã chuyển số tiền 2.500.000.000 đồng là tiền đặt cọc vào tài khoản 0063100002260004 của bà L mở tại Ngân hàng TMCP Đ và bà L đã nhận số tiền đặt cọc.

Ngoài ra, bà L lấy lý do con đang bị bệnh ung thư cần tiền chữa trị nên đã mượn ông các lần như sau: ngày 07/05/2022 mượn số tiền 200.000.000 đồng; ngày 13/05/2022 mượn số tiền 50.000.000 đồng; ngày 03/06/2022 mượn số tiền 40.000.000 đồng và ngày 10/06/2022 mượn số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mượn là 300.000.000 đồng, cộng với số tiền đặt cọc thì ông đã chuyển cho bà L tổng số tiền là 2.800.000.000 đồng.

Sau khi đặt cọc ông mới được biết thửa đất mà ông đã đặt cọc là tài sản riêng của chồng bà L nên ông đã yêu cầu bà L trả lại tiền. Bà L có chuyển trả cho ông số tiền 2.150.000.000 đồng, còn 650.000.000 đồng bà L vẫn chưa trả. Nay ông yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022, buộc cá nhân bà Nguyễn Thị Thúy L trả cho ông số tiền gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/05/2022 đến ngày 06/5/2024 với lãi suất 10%/năm với số tiền 650.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm = 130.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 780.000.000 đồng. Ông không có yêu cầu gì đối với ông Vũ Hải Đ.

Bị đơn Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Ngày 06/05/2022 bà và ông Cao Thanh H có ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 348-206, tờ bản đồ số 4, diện tích 90m² tại phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng sự thật là do bà cần tiền đáo hạn ngân hàng nên bà có vay của ông H số tiền 2.500.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/ngày với thời hạn là 03 ngày. Sau đó bà có mượn ông H nhiều lần với số tiền là 300.000.000 đồng. Bà xác nhận ông H có chuyển cho bà tổng số tiền 2.800.000.000 đồng. Bà đã trả lại cho ông H tổng số tiền 2.150.000.000 đồng, hiện còn thiếu ông H số tiền 650.000.000 đồng, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa trả cho ông H được và không đồng ý trả số tiền lãi 130.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ánh D trình bày: ông H khởi kiện bà L yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc ngày 06/5/2022, buộc bà Nguyễn Thị Thúy L trả cho ông H số tiền gốc và tiền lãi. Bà xác nhận số tiền trên là tài sản riêng của ông H, bà không có liên quan gì đến vụ án, nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Ông Vũ Hải Đ vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu về số tiền lãi 130.000.000 đồng và rút yêu cầu về tuyên hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L trả cho ông số tiền 650.000.000 đồng. Ông không có yêu cầu gì đối với ông Vũ Hải Đ.

Bị đơn đồng ý trả lại số tiền 650.000.000 đồng nhưng do hiện nay rất khó khăn nên chưa trả được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng và đủ những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, về thông báo và tiến hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, việc cấp tổng đạt và giao hồ sơ và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát đúng quy định, tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai của đương sự cho thấy thực chất mối quan hệ giữa bà L và ông H là quan hệ vay tài sản, việc bà L ký hợp đồng đặt cọc mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 348-206, tờ bản đồ số 4, diện tích 90m² tại phường A, quận T với giá trị đặt cọc là 2.500.000.000 đồng nhằm để đảm bảo cho khoản vay của bà L. Việc đặt cọc nhằm che dấu mối quan hệ vay tài sản nên thuộc trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2015. Theo đó giao dịch đặt cọc vô hiệu còn giao dịch vay tài sản vẫn có hiệu lực. Bà L thừa nhận đã nhận của ông H số tiền 2.800.000.000 đồng, đã trả lại số tiền 2.150.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 650.000.000 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn thiếu là 650.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn trả tiền lãi 130.000.000 đồng và tuyên hủy hợp đồng đặt cọc ngày 06/5/2022, xét việc rút yêu cầu là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

Kiến nghị khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Cao Thanh H khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu trả lại tiền đặt cọc và hủy hợp đồng đặt cọc. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện việc ông H cho bà L vay tiền nên có cơ sở xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc. Bị đơn cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và thuộc trường hợp Viện kiểm sát quận Bình Tân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ánh D xin vắng mặt và ông Vũ Hải Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu về số tiền lãi 130.000.000 đồng và rút yêu cầu về tuyên hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022. Xét việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[3.2] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại một lần số tiền 650.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022; sao kê tài khoản; phiếu báo nợ; liệt kê giao dịch tài khoản và các ủy nhiệm chi, thì có cơ sở xác định ông Cao Thanh H đã chuyển vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Thúy L tổng số tiền là 2.800.000.000 đồng, trong đó số tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 348-206, tờ bản đồ số 4 tại phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh Hà (thực chất là tiền vay để đáo hạn ngân hàng) là 2.500.000.000 đồng và tiền mượn là 300.000.000 đồng với các lần giao dịch: ngày 07/05/2022 mượn số tiền 200.000.000 đồng; ngày 13/05/2022 mượn số tiền 50.000.000 đồng; ngày 03/06/2022 mượn số tiền 40.000.000 đồng và ngày 10/06/2022 mượn số tiền 10.000.000 đồng.

[3.3] Xét lời khai của bị đơn cùng tài liệu do bị đơn cung cấp cho thấy thực chất mối quan hệ giữa bà L và ông H là quan hệ vay tài sản vì bà L cần tiền để đáo hạn ngân hàng và đã được ông Trần Thanh Long là người trong Ngân hàng Phương Đông (OCB) giới thiệu để bà L mượn ông H số tiền 2.500.000.000

đồng, lãi suất 0,5%/ngày với thời hạn là 03 ngày. Bà L xác nhận ông H có chuyển vào tài khoản của bà tổng số tiền là 2.800.000.000 đồng. Bà đã trả lại cho ông H số tiền 2.150.000.000 đồng, số tiền bà còn thiếu ông H là 650.000.000 đồng, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa trả cho ông H.

[3.4] Xét, việc ông H và bà L ký kết hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022 nhằm mục đích đảm bảo cho số tiền 2.500.000.000 đồng mà bà L vay của ông H. Việc hai bên ký kết hợp đồng đặt cọc nhằm che giấu quan hệ vay tài sản nên thuộc trường hợp giao dịch dân sự vô do giả tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực...”* Như vậy, giao dịch đặt cọc giữa bà L và ông H là vô hiệu, còn giao dịch vay tài sản vẫn có hiệu lực. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bà L đã trả lại số tiền 2.150.000.000 đồng, còn nợ số tiền 650.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của ông H buộc bà L phải trả một lần cho ông số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 124, Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thanh H. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Thúy L phải trả một lần cho ông Cao Thanh H số tiền 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn Cao Thanh H về việc buộc bị đơn Nguyễn Thị Thúy L phải trả số tiền lãi 130.000.000 đồng và yêu cầu tuyên hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/5/2022, do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Hoàn trả cho ông Cao Thanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.942.500 (hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0026790 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị được tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Thành viên Hội đồng xét xử: bà Lê Thị Tý

bà Bùi Diệu Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: ông **Hoàng Anh Minh**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 18A/9 Hà Thị Khiêm, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông **Thái Khỏe**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 197 Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: số 6 Đường số 5C, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Xét thấy: nguyên đơn có đơn xin tạm ngừng phiên tòa; và cần phải thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Thời gian tạm ngừng phiên tòa không quá 01 tháng kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Hội đồng xét xử phải thông báo bằng văn bản cho những người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian tiếp tục phiên tòa.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Thành viên Hội đồng xét xử: bà Lê Thị Tỷ

bà Bùi Diệu Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: ông **Hoàng Anh Minh**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 18A/9 Hà Thị Khiêm, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông **Thái Khỏe**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 197 Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: số 6 Đường số 5C, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Anh Minh.

Hủy Giấy nhận cọc ngày 19/12/2020 được ký kết giữa ông Thái khỏe và ông Hoàng Anh Minh. Buộc ông Thái Khỏe phải trả cho ông Hoàng Anh Minh số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Thái khỏe phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho ông Hoàng Anh Minh tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số

AA/2019/ 0062917 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa